TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Huyền phúc

Bản án số: 37/2023/NHGĐ-ST
Ngày: 20/4/2023.
Về việc: "*T/c về Ly hôn; Nuôi con chung*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

* Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đặng Hồng Phước;

2. Ông Phan Hữu Trí.

* Thư ký phiên tòa: Bà Cù Thị Kim Mai - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 480/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022, về việc "*Tranh chấp về Ly hôn; Nuôi con chung*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/3/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 2002;

Nơi cư trú:, khóm B, phường Đ, thành phố LX, An Giang.

2. Bị đơn: Anh Phan Văn R, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: ấp H, xã B, huyện T, An Giang.

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm V và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau*: Chị Nguyễn Thị Cẩm V sống chung với anh Phan Văn R từ năm 2019, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Uỷ ban nhân dân xã B, huyện T, An Giang (giấy đăng ký kết hôn số 30 ngày 19/3/2020). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 9 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tôn trọng nhau, thường xuyên cãi nhau làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc

và đã sống ly thân cho đến nay; Vợ chồng chung sống có 02 con chung (sinh đôi) tên Phan Hoài A và Phan Hoài T sinh ngày 20/9/2020 đang sống chung với chị Nguyễn Thị Cẩm V.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Cẩm V yêu cầu được ly hôn với anh Phan Văn R; Về con cung yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh Phan Văn R cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Theo bản khai của bị đơn anh Phan Văn R và lời trình bày tại phiên tòa có nội dung*: Anh Phan Văn R thừa nhận có sống chung với chị Nguyễn Thị Cẩm V vào năm 2019, có đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, An Giang và có 02 chung chung sinh đôi tên Phan Hoài A và Phan Hoài T sinh ngày 20/9/2020 như phía chị Nguyễn Thị Cẩm V đã trình bày. Mặc dù thời gian gần đây vợ chồng có xảy ra một số mâu thuẫn nhưng đều là không đáng kể, tuy nhiên do vợ ham chơi điện thoại bỏ bê con cái và còn cãi tay đôi với cha mẹ chồng nên vợ đã bỏ về nhà cha mẹ ruột cho đến nay cùng với 02 con nhỏ. Suốt thời gian qua, anh R nhớ con và con bị bệnh mà vợ và gia đình bên vợ không cho tới lui thăm nom và chăm sóc.

Nay chị Nguyễn Thị Cẩm V yêu cầu ly hôn thì anh Phan Văn R không đồng ý do còn thương vợ con, mong muốn được hàn gắn để chăm sóc con cái còn nhỏ. Về con chung: Yêu cầu được mang 02 con về để chăm sóc, không yêu cầu vợ cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa, anh Phan Văn R thống nhất ly hôn, con chung tự nguyện giao cho chị Cẩm V nuôi cả 02 cháu nhưng phải tạo điều kiện cho anh thăm nom, chăm sóc con và rước con về thăm bên Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đây là Tranh chấp hôn nhân gia đình về Ly hôn nuôi con chung, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Cẩm V đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với anh Phan Văn R từ năm 2019 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị Vân xin được ly hôn với anh R. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị Vân và anh R đã xảy ra

nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án đã mời anh chị để tạo điều kiện hòa giải, hàn gắn, đoàn tụ nhưng chị Vân không đồng ý hàn gắn và đồng thời anh R cũng cũng thống nhất ly hôn. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình cần công nhận sự thận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Cẩm V và anh Phan Văn R.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Chị Nguyễn Thị Cẩm V và anh Phan Văn R thừa nhận 02 cháu Phan Hoài A và Phan Hoài T sinh ngày 20/9/2020 (sinh đôi) là con chung của anh, chị và giấy khai sinh của các cháu cũng đã thể hiện điều này, do đó cần công nhận các cháu là con chung của chị Vân và anh R; Đồng thời, phía chị Cẩm V yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung. Xét thấy, từ khi hai người sống ly thân đến nay các cháu đã được chị Nguyễn Thị Cẩm V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và hiện tại các cháu còn rất nhỏ (chưa đủ 36 tháng tuổi), đồng thời anh Phan Văn R cũng đồng ý giao 02 con chung cho chị Cẩm V tiếp tục nuôi dưỡng nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Cẩm V là được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Phía chị Cẩm V không yêu cầu anh Phan Văn R cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không buộc anh Phan Văn R có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Cẩm V, tuy nhiên khi điều kiện kinh tế và chăm sóc con có thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

[4] *Về quan hệ tài sản, nợ chung*: Các bên tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Nguyễn Thị Cẩm V có yêu cầu ly hôn với anh Phan Văn R nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Cẩm V và anh Phan Văn R. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 30 ngày 19/3/2020 do Uỷ ban nhân dân xã B, huyện T, An Giang cấp không còn giá trị pháp lý.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng:* Công nhận 02 cháu Phan Hoài A và Phan Hoài T sinh ngày 20/9/2020 (sinh đôi) là con chung của chị Nguyễn Thị Cẩm V và anh Phan Văn R.

+ Giao 02 con chung là Phan Hoài A và Phan Hoài T cho chị Nguyễn Thị Cẩm V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi (hiện 02 cháu đang sống chung với chị Cẩm V).

+ Anh Phan Văn R không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Cẩm V do không có yêu cầu.

+ Chị Nguyễn Thị Cẩm V cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh Phan Văn R trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người Phúc thích của con, cơ quan có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

* *Về quan hệ tài sản, nợ chung:* Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Về án phí, lệ phí sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị Cẩm V phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0003874 ngày 20/10/2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang; Được khấu trừ nên chị Nguyễn Thị Cẩm V đã nộp xong.

Báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND H. T (1);
- Chi cục THADS H. T(1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã B (1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà